TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI T TỈNH** **QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: **19**/2023/HSST
Ngày 17 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI T, TỈNH QUẢNG NAM

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Cao Văn Cần.**
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Ngô Ánh Khôi.**
- Ông: **Trần Ngọc Điệp.**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Đặng Tư Thình** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi T, Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi T tham gia phiên tòa:*

Ông **Võ Văn Duy** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 14 và 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ L số 96/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị P**, sinh năm 1966, tại Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Thanh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Chồng bị cáo tên Nguyễn Văn Q; Bị cáo có 05 người con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2003

Tiền án, nhân thân: Không.

Tiền S: Ngày 24/01/2022, bị Công an huyện Núi T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc trái phép"

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Thị L**, sinh năm 1980, tại Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; con ông Phan T và bà Châu Thị X; Chồng bị cáo tên Ngô Văn C; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ

nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền S, nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970, tại Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Phạm Thị V; Chồng bị cáo tên Phan Văn T; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án, tiền S, nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 1997, tại Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không;Trình độ học vấn: 09/12; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền S: Không

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số 04/2016/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Võ Quốc S**, sinh năm 1995, tại Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; ; con ông Võ Sỹ Đ (đã chết) và bà Võ Thị V; Vợ bị cáo tên Nguyễn Thị T; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018;

Tiền án: Không

Tiền S: Ngày 02/01/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ Tây xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi "đánh bạc trái phép".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phạm Thị Thúy K**, sinh năm 1999, tại Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Núi

T, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Q và bà Lê Thị L M; Chồng bị cáo tên Lê Gia B; bị cáo có 01 người con sinh năm 2019 và đang mang thai.

Tiền án: Không

Tiền S: Ngày 20/7/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Tam Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi "Đánh bạc trái phép".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1972;
Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam;

Người làm chứng:
- Anh **Châu Ngọc T**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 Pt, ngày 11 tháng 02 năm 2022, Trần Thị P đi xe máy đến thắp hương nhà mẹ ruột rồi qua thắp hương cho chồng bà C ở thôn T, xã T. Khi đến nhà bà C thì gặp Phan Thị L đang đi dạo thì hai người đứng lại nói chuyện với nhau. Một lúc sau thì có Nguyễn Thị L và Phan Văn T, Võ Quốc S và Phạm Thị Thúy K cùng đi đến nhà bà Châu thì gặp nhau và đứng lại nói chuyện. Được một lúc thì P, L, L, T, S và K nói với nhau là còn xuân nên rủ nhau cùng đánh bài cào 03 lá tính điểm ăn thua bằng tiền mặt, mỗi ván đặt cược 20.000đ và tất cả cùng đồng ý. Cách thức chơi mỗi ván đặt cược 20.000đ, mỗi người có thể đặt hai cửa, chia cho mỗi người 03 lá bài nếu ai có các quân bài J-Q-K là lớn nhất, còn lại thì cộng 03 lá bài lại tính điểm ai lớn nhất thì thắng, lá bài 10 được tính không điểm còn lá bài Át được tính một điểm.

Các bị cáo đánh bài đến 09 giờ 45 P cùng ngày thì bị Công an xã Tam Mỹ Đông bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 200.000đ; thu giữ trên người các bị cáo Phan Văn T số tiền 3.830.000đ, Phạm Thị Thúy K số tiền 3.400.000đ, Phan Thị L số tiền 1.600.000đ, Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000đ, Võ Quốc S số tiền 35.000đ và Trần Thị P số tiền 10.000đ.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo K sử dụng số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 3.300.000đ để đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 1.100.000đ để đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc, bị cáo P

sử dụng số tiền 210.000đ để đánh bạc, bị cáo S sử dụng số tiền 135.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.075.000đ

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi T giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 54; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S tuyên phạt các bị cáo Phạm Thị Thúy K, Trần Thị P K và Võ Quốc S K, mỗi bị cáo từ 03 đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S tuyên phạt bị cáo Phan Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S tuyên phạt các bị cáo Phan Thị L, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về xử L vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình S; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 tấm vải màu xanh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.075.000đồng;

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật;

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo Phạm Thị Thúy K, Trần Thị P, Phan Văn T và Nguyễn Thị L có đơn kêu oan, thừa nhận có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dùng vào đánh bạc không đúng như cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo rút đơn kêu oan và khai nhận,

vào sáng ngày 11/02/2022, trong quá trình đi thắp hương và đi chơi, các bị cáo gặp nhau tại nhà bà Lê Thị Châu thuộc thôn Trà Tây, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam nên rủ nhau chơi bài Cào (ba la tính điểm) thắng thua bằng tiền. Qúa trình chơi đến khoản 11 giờ 00 Pt cùng ngày thì bị lực L chức năng phát hiện, lập biên bản quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai nên Hội đồng xét xử có đủ căn xứ xác định vào sáng ngày 11/02/2022, các bị cáo Phạm Thị Thúy K, Trần Thị P, Phan Văn T, Võ Quốc S, Phan Thị L và Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền tại nhà bà Lê Thị Châu thuộc thôn Trà Tây, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam thì bị phát hiện, bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.075.000đ. Trong đó bị cáo K sử dụng số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 3.300.000đ để đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 1.100.000đ để đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc, bị cáo P sử dụng số tiền 210.000đ để đánh bạc và bị cáo S sử dụng số tiền 135.000đ để đánh bạc, việc đánh bạc của các bị cáo là tự rủ, thống nhất chơi với nhau, không ai đứng ra tổ chức. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, có đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi T đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đùng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cac bị cáo thì thấy: Cùng với các tệ nạn xã hội khác, đánh bạc trái phép đã và đang gây ra những hệ lụy rất lớn cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác như trộm cắp tài sản, bạo lực gia đình..., gây mất trật tự, an toàn xã hội vì thế nhà nước đã có quy định nghiêm cấm đồng thời cũng quy định những chế tài để xử lý trách nhiệm với những ai cố tình vi phạm. Các bị K, P, S, L, L và T có đủ khả năng nhận thức được việc đánh bài thắng thua bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép, là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh mà không phải bỏ công lao động nên các bị cáo đã cố tình vi phạm. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo P, K, L, S và L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ

luật hình S; Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình S.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S, nhân thân cùng tính chất, mức độ hành vị phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo K, P và S đã có 01 tiền S về hành vi đánh bạc nhưng lại tiếp tục phạm, điều này cho thấy các bị cáo có tính xem thường pháp luật và tính tự cải tạo kém nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cac bị cáo là cần thiết nhằm đảm bảo S nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo K là nhiều hơn bị cáo S, bị cáo P, lẽ ra bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P, bị cáo S. Song, vì ngoài các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo S và bị cáo P, bị cáo K đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S do vậy việc áp dụng mức hình phạt chính bằng với bị cáo P, bị cáo S là phù hợp.

Bị cáo T tuy từng bị Tòa án nhân dân huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, song tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích, thuộc trường hợp được xem là có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối vớ bị cáo cũng đủ thể hiện S nghiêm minh của pháp luật, phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn ap dụng Điều 65 Bộ luật hình S.

Các bị cáo Phan Thị L và Nguyễn Thị L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Bà Châu không biết việc các bị cáo vào nhà đánh bạc và không hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc nên việc cơ quan điều tra không đề nghị xem xét trách nhiệm của bà Châu là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- 52 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc xét không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điều 47 của Bộ luật hình S và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình S;

- Số tiền 10.075.000đ trong tài khoản tạm gửi số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi T là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình S và điều 106 Bộ luật tố tụng hình S.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo ***Phạm Thị Thúy K, Phan Văn T, Võ Quốc S, Trần Thị P, Phan Thị L*** *và* ***Nguyễn Thị L*** *phạm tội "Đánh bạc"*

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình S;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thúy K** 03 (ba) tháng tù, thời hạn hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo K số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình S;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị P** 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Võ Quốc S** 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo S số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình S;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị L** số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình S; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cứ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình S.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo theo quy định tại điều 93 Luật thi hành án hình S. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình S;

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình S và điều 106 Bộ luật tố tụng hình S:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.075.000đ

(Toàn bộ số tiền hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi T qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi T)

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng (Tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân S huyện Núi T).

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án:

Án phí hình S sơ thẩm: các bị cáo Phạm Thị Thúy K, Phan Văn T, Võ Quốc S, Trần Thị P, Phan Thị L, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chiu là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử Pc thẩm;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi T;
- THADS huyện Núi T;
- Công an huyện Núi T;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tam Hiệp, Núi T, Q.Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cao Văn Cần